

Bản án số: 03/2023/DS-ST

Ngày: 04/4/2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Phú Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Mai

2. Ông Nguyễn Kiên Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, lúc 08 giờ 30 phút tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: số 9 Đường số 7 Cư xá L, Phường T, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Bà N, sinh năm 1956 là đại diện theo hợp đồng ủy quyền ngày 13/9/2022 (Có mặt)

Địa chỉ: số 9 Đường số 7 Cư xá L, Phường T, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Bà V, sinh năm 1995.

Địa chỉ: 95 đường H, Phường M, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/9/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bà N đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/07/2019 tại Văn phòng Công chứng Châu Á, số 44 Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TPHCM. Bà Đ và bà V có ký hợp đồng cho vay tiền, số tiền vay là 1.190.000.000đ (một tỷ một trăm chín mươi triệu đồng) đã vào sổ công chứng số: 017983, thời hạn 3 năm kể từ ngày hợp đồng được ký kết, tuy nhiên

tính đến nay đã hết thời hạn vay nhưng bà V vẫn chưa thanh toán nợ gốc, chỉ thanh toán tiền lãi chia thành nhiều lần tổng cộng tiền lãi đã trả là 18.330.000 đồng, sau đó thì không thanh toán nữa. Bà Đ đã nhiều lần liên hệ đối với bà V nhưng không liên lạc được. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chính mình, đề nghị Tòa án nhân dân Quận 3 giải quyết những vấn đề sau đây: Yêu cầu bà V trả cho bà Đ số tiền nợ gốc là 1.190.000.000đ (một tỷ một trăm chín mươi triệu đồng). Ngoài ra bà V phải trả cho Bà Đ tiền lãi suất theo hợp đồng là 10%/năm từ 03/7/2019 đến 02/7/2022 cụ thể là: $1.190.000.000 \times 10\% \times 3 \text{ năm} = 357.000.000$ đồng. Do bà V đã thanh toán tiền lãi cho nguyên đơn từ tháng 12 năm 2019 đến hết tháng 5 năm 2020 tổng cộng là 18.330.000 đồng, nên nguyên đơn đề nghị trừ số tiền lãi bà V đã thanh toán. Tổng cộng số tiền bà V phải trả số tiền cho nguyên đơn là $1.190.000.000 + 338.670.000 (357.000.000 - 18.330.000) = 1.528.670.000$ đồng.

Bị đơn bà V không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai tại Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu thanh toán nợ gốc là 1.190.000.000đ (một tỷ một trăm chín mươi triệu đồng). Lãi trong hạn sau khi đã trừ tiền lãi đã thanh toán thì bà V phải trả là 338.670.000 đồng, đề nghị tính lãi quá hạn tiếp theo kể từ ngày 03/7/2022 đến ngày Tòa án xét xử là $1.190.000.000 \text{ đồng} \times 10\% \times 09 \text{ tháng} = 89.250.000$ đồng.

- Bị đơn bà V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập bà V đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng bà V vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Đ có nội dung tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà V là tranh chấp về dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ kết quả trả lời xác minh của Công an Phường M, Quận C thì bà V có hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú tại 95 đường H, Phường M, Quận C. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Xét bị đơn bà V đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập đương sự và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ lần thứ hai mà bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ Điều 196, khoản 1 Điều 207, Điều 208, Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa

án tiến hành lập biên bản ghi nhận việc không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử là phù hợp.

Xét bị đơn bà V đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng hai lần bà V vắng mặt. Vì vậy Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà V là phù hợp theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về luật nội dung áp dụng: Xét hợp đồng vay tài sản được hai bên ký vào năm 2019 nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[4]. Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về thanh toán nợ gốc:

Căn cứ Hợp đồng vay tiền số 017983 quyền số: 07TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/7/2019 được ký kết tại Văn phòng công chứng Châu Á giữa bên cho vay là Bà Đ và bên vay là bà V có nội dung: *“Bên A đồng ý cho bên B vay số tiền là: 1.190.000.000 đồng ...Việc giao, nhận số tiền vay này do hai bên tự thực hiện, ngoài sự chứng kiến của Công chứng viên.”*. *“Thời hạn vay theo Hợp đồng này là: 03 (ba) năm kể từ ngày Hợp đồng này được công chứng”, “..lãi suất vay 10%/năm...”*.

Căn cứ đơn xin cam kết ngày 11/12/2019 và Giấy cam kết ngày 25/3/2020, bà Vy xác nhận đã vay và có nhận số tiền 1.190.000.000 đồng của Bà Đ. Căn cứ tường trình ngày 11/11/2022 của Bà Đ trình bày: Bà Đ và Bà V đều là giới tính nữ, cả hai thuộc cộng đồng chuyển giới (nữ sang nam), nên trong cách xưng hô là anh em thể hiện trong hai tờ cam kết của V ghi. Từ những căn cứ trên và đối chiếu với Hợp đồng vay tiền số 017983 quyền số: 07TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/7/2019, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định V có vay và đã nhận số tiền 1.190.000.000 đồng của Bà Đ.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn, ...”*. Xét bà V vay số tiền 1.190.000.000 đồng của nguyên đơn, cho đến nay đã hết thời hạn thanh toán nhưng bị đơn vẫn không trả nợ gốc cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, buộc bị đơn phải thanh toán nợ gốc 1.190.000.000 đồng cho nguyên đơn.

[4.2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về thanh toán nợ lãi:

Căn cứ hợp đồng vay các bên đã ký có thỏa thuận lãi suất là 10%/năm.

Tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định: *“Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi....”*. Từ những căn cứ trên buộc bà V phải thanh toán tiền lãi trên nợ gốc, theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng là 10%/năm, mức lãi suất này không vượt quá mức lãi suất giới hạn quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên thỏa thuận này phù hợp quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Về lãi quá hạn nguyên đơn yêu cầu thanh toán với mức lãi suất là 10%/năm, mức lãi suất này là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Lãi được tính từ ngày 03/7/2019 đến 02/7/2022 (03 năm) là 36 tháng, $1.190.000.000 \times 10\% \times 36 \text{ tháng} = 357.000.000\text{đ}$. Xét nguyên

đơn trình bày do bị đơn đã thanh toán tiền lãi từ tháng 12 năm 2019 đến hết tháng 5 năm 2020 số tiền là 18.330.000đ, nên số tiền lãi trong hạn bị đơn phải thanh toán là 357.000.000 đồng - 18.330.000đ = 338.670.000 đồng. Lãi quá hạn từ ngày 03/7/2022 đến ngày Tòa án xét xử 04/4/2023 là 09 tháng 01 ngày (làm tròn thành 09 tháng) 1.190.000.000 đồng x 10%/năm x 09 tháng = 89.250.000 đồng. Tổng cộng nợ lãi 338.670.000 + 89.250.000 đồng = 427.920.000 đồng.

[5]. Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 60.537.600 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 196; khoản 1 Điều 207; Điều 208; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc V phải thanh toán cho Bà Đ số tiền nợ gốc 1.190.000.000 đồng. Nợ lãi trong hạn là 338.670.000 đồng, lãi quá hạn 89.250.000 đồng . Tổng cộng gốc và lãi 1.617.920.000 đồng. Việc thanh toán tiền phải được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà V phải chịu là 60.537.600 đồng.

Hoàn trả cho bà Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 28.930.050 (hai mươi tám triệu chín trăm ba mươi ngàn không trăm năm mươi đồng) đồng theo biên lai thu tiền số 07557 ngày 26/9/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Phú Oanh